



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 01

Số 03 (01/01/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>THÀNH PHỐ</b>		
07-12-2007	Nghị quyết số 18/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2008.	3
07-12-2007	Nghị quyết số 19/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	5
07-12-2007	Nghị quyết số 20/2007/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2008.	7
07-12-2007	Nghị quyết số 21/2007/NQ-HĐND về ban hành Quy định về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII.	9

- 06-12-2007 - Nghị quyết số 22/2007/NQ-HĐND về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. 14
- 07-12-2007 - Nghị quyết số 23/2007/NQ-HĐND về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. 16
- 10-12-2007 - Quyết định số 136/2007/QĐ-UBND về chế độ bồi dưỡng và tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài và lực lượng phục vụ ngành thể dục thể thao thành phố. 18
- 10-12-2007 - Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2008. 28
- 13-12-2007 - Chỉ thị số 29/2007/CT-UBND về tổ chức đón Tết Nguyên đán Mậu Tý năm 2008. 46
- 18-12-2007 - Quyết định số 138/2007/QĐ-UBND về giải quyết các trường hợp thanh toán chậm tiền mua nhà, đất tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 53

### QUẬN 3

- 14-12-2007 - Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND về dự toán thu - chi ngân sách của quận 3 trong năm 2008. 55
- 14-12-2007 - Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND về phê duyệt danh mục các công trình - dự án và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của quận 3 năm 2008. 59

### QUẬN 9

- 14-12-2007 - Nghị quyết số 53/2007/NQ-HĐND về quyết toán ngân sách năm 2006, tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2007, dự toán thu, chi ngân sách quận và danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008. 60

**THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất trên địa bàn  
thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 8141/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2008; Báo cáo thẩm tra số 571/BCTT-KTNS ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Bảng điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố trình tại kỳ họp.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Giao Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh những thiếu sót,

chậm trễ; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 7960/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố giai đoạn 2008 - 2010; Báo cáo thẩm tra số 570/BCTT-KTNS ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 7960/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố giai đoạn 2008 - 2010, như sau:

Đối tượng sử dụng nước	Đơn vị	Mức thu phí		
		2008	2009	2010
1. Hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt trong định mức 4m <sup>3</sup> /người/tháng	đ/m <sup>3</sup>	300	350	400
2. Hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt vượt định mức	đ/m <sup>3</sup>	600	700	800
3. Sản xuất	đ/m <sup>3</sup>	700	800	900
4. Kinh doanh dịch vụ	đ/m <sup>3</sup>	950	1.500	2.000
5. Cơ quan hành chính sự nghiệp	đ/m <sup>3</sup>	600	700	800

Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 và được điều chỉnh theo phương án vào ngày 01 tháng 01 mỗi năm đến năm 2010.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình hoạt động giám sát của  
Hội đồng nhân dân thành phố năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 598/TTr-TTHĐNDTP ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2008 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố giám sát các nội dung sau đây tại các kỳ họp:

Tại kỳ họp giữa năm: Quản lý nhà nước về sử dụng đất.

Tại kỳ họp cuối năm: Xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

**Điều 2.** Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức giám sát các nội dung sau và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Xử lý vi phạm pháp luật an toàn giao thông, trật tự đô thị.
2. Về việc bán, cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước.
3. Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.
4. Về phí và lệ phí trên địa bàn thành phố.
5. Về công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - xã hội.

6. Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 16/2003/NQ-QH của Quốc hội.
7. Công tác cải cách tư pháp.
8. Công tác cải cách thủ tục hành chính.
9. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
10. Về chấp hành pháp luật về lao động.

**Điều 3.** Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, giao Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện chương trình giám sát; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện hoạt động giám sát.

Định kỳ và sau khi kết thúc mỗi nội dung giám sát, Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo kết quả đến đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 4.** Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện hoạt động giám sát.

**Điều 5.** Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo sơ kết tình hình thực hiện và tại kỳ họp cuối năm báo cáo đánh giá thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về ban hành Quy định về một số chế độ, định mức chi  
cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH11 ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 579/TTr-TTHĐ ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII và ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Tờ trình số 579/TTr-TTHĐ ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII.

Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII**

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này ban hành một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII. Các chế độ về hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Các khoản chi theo Quy định này được xây dựng dựa trên các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào thực tế các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian qua.

**Điều 3.** Các khoản chi của Hội đồng nhân dân được đưa vào dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân thành phố và được cơ quan có thẩm quyền duyệt, đảm bảo kịp thời, thống nhất trong mức chi, mục chi trên cơ sở chế độ định mức được quy định để chi cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và quyết toán với ngân sách thành phố.

#### **Chương II**

#### **NỘI DUNG QUY ĐỊNH**

##### **Mục 1**

##### **CHI CHO CÔNG TÁC GIÁM SÁT**

**Điều 4.** Chi cho công tác giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố bao gồm: chi xây dựng nội dung, tổ chức đoàn đi, báo cáo kết quả giám sát. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng

cho đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời tham gia, cán bộ, công chức, nhân viên tham gia đoàn giám sát như sau:

#### 4.1. Đoàn giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố.

##### 4.1.1. Chi xây dựng các văn bản

- Chi cho việc xây dựng nghị quyết thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, xây dựng nội dung giám sát, mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/văn bản/đợt giám sát.

- Xin ý kiến các thành viên đoàn giám sát và các đồng chí lãnh đạo có liên quan, tùy nội dung của văn bản mức chi từ 30.000 - 50.000 đồng/người/lần.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố do Trưởng đoàn xem xét quyết định, mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/báo cáo.

##### 4.1.2. Bồi dưỡng đoàn giám sát

- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát: 30.000 đồng/người/buổi.

##### 4.1.3. Chi tổ chức cuộc họp đoàn giám sát, họp Ban

- Bồi dưỡng thành viên chính thức của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: 30.000 đồng/người/buổi.

##### 4.1.4. Mức chi bồi dưỡng cho các đoàn khảo sát:

- Thành viên chính thức của đoàn khảo sát: 30.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn khảo sát: 20.000 đồng/người/buổi.

#### 4.2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

Chi bồi dưỡng cho việc xây dựng nội dung, báo cáo kết quả giám sát: mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/cuộc giám sát và 50.000 đồng/cuộc khảo sát.

#### 4.3. Mức chi cho kỳ họp Hội đồng nhân dân

- Thành viên chính thức hội nghị: 50.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ hội nghị: 50.000 đồng/người/ngày.

#### 4.4. Mức chi hội nghị chuyên đề

- Thành viên chính thức hội nghị: 50.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ hội nghị: 30.000 đồng/người/ngày.

**Mục 2****CHI TIẾP XÚC CỬ TRI THEO CHƯƠNG TRÌNH TIẾP XÚC CỬ TRI  
CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ**

**Điều 5.** Chi hỗ trợ hội nghị tiếp xúc cử tri cho chính quyền cấp quận, huyện để tổ chức tiếp xúc cử tri cho Hội đồng nhân dân thành phố mức khoán 2.000.000 đồng/quận, huyện/năm.

**Mục 3****CHI TIẾP CÔNG DÂN TẠI TRỤ SỞ TIẾP CÔNG DÂN**

**Điều 6.** Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại diện lãnh đạo cơ quan được phân công tiếp công dân được chi bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi.

**Chương III****HIỆU LỰC THI HÀNH**

**Điều 7.** Quy định này thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết nhiệm kỳ khóa VII.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2008  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 8119/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2008 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Báo cáo thẩm tra số 656/BC-PC ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2008 của các sở, ngành, quận - huyện là 99.602 bao gồm:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Sự nghiệp giáo dục và đào tạo             | : 63.114 biên chế |
| - Sự nghiệp y tế                            | : 27.193 biên chế |
| - Sự nghiệp nghiên cứu khoa học             | : 350 biên chế    |
| - Sự nghiệp văn hóa - thông tin và thể thao | : 2.101 biên chế  |
| - Sự nghiệp khác                            | : 6.844 biên chế. |

Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ vào kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2008 đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, ban hành quyết định và hướng dẫn việc thực hiện định mức biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

**Điều 2.** Về tổng biên chế hành chính năm 2008 là 10.848 biên chế, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2007/NQ-HĐND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp  
phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan hữu quan; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan về đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh 5 năm 2001 - 2005 và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2006 - 2010 và cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm với kết quả cao nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên động viên các tầng lớp nhân dân thành phố thực hiện thắng lợi Nghị quyết và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của người dân trong quá trình tuyên truyền vận động.



Hội đồng nhân dân thành phố kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên địa bàn thành phố nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp lần thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 136/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về chế độ bồi dưỡng và tiền thưởng đối với huấn luyện viên,  
vận động viên, trọng tài và lực lượng phục vụ ngành  
thể dục thể thao thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 34/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH-UBTDTT ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005;

Xét Tờ trình số 11822/LS/STC-TDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Liên Sở Tài chính - Sở Thể dục - Thể thao về chế độ bồi dưỡng và tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên ngành Thể dục thể thao thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Bản quy định về chế độ bồi

dưỡng và mức chi giải thưởng cho các huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, lực lượng phục vụ tại các giải thể thao của thành phố; mức khen thưởng vận động viên bình thường và vận động viên khuyết tật đạt thành tích tại các giải Thành phố, Quốc gia, Quốc tế cho ngành Thể dục thể thao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2005/QĐ-UB ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ bồi dưỡng và tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài ngành Thể dục thể thao thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VỀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG VÀ TIỀN THƯỞNG  
ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN,  
TRỌNG TÀI NGÀNH THỂ DỤC THỂ THAO**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
<b>1</b>	<b>CHẾ ĐỘ CHO TRỌNG TÀI VÀ LỰC LƯỢNG PHỤC VỤ</b>			
<b>a</b>	<b>Đối với trọng tài</b>			
	<b>Hạng A1, vô địch</b>			
	<b>* Trọng tài chính:</b>			
	- Các môn bóng	20.000 đ/người/trận	30.000 đ/người/trận	
	- Các môn cá nhân	25.000 đ/người/buổi	35.000 đ/người/buổi	
	- ĐK, BL, XD trong sân	35.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi	
	- XD đường trường	100.000 đ/người/ngày	100.000 đ/người/ngày	
	<b>* Trọng tài phụ:</b>			
	- Các môn bóng	15.000 đ/người/trận	20.000 đ/người/trận	
	- Các môn cá nhân	20.000 đ/người/buổi	25.000 đ/người/buổi	
	- ĐK, BL, XD trong sân	30.000 đ/người/buổi	30.000 đ/người/buổi	
	<b>Hạng B, Học sinh, năng khiếu:</b>			
	<b>* Trọng tài chính</b>			
	- Các môn bóng	15.000 đ/người/trận	25.000 đ/người/trận	
	- Các môn cá nhân	20.000 đ/người/buổi	30.000 đ/người/buổi	
	- ĐK, BL, XD trong sân	25.000 đ/người/buổi	35.000 đ/người/buổi	
	<b>* Trọng tài phụ:</b>			
	- Các môn bóng	12.000 đ/người/trận	20.000 đ/người/trận	
	- Các môn cá nhân	15.000 đ/người/buổi	20.000 đ/người/buổi	
	- ĐK, BL, XD trong sân	20.000 đ/người/buổi	25.000 đ/người/buổi	

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
<b>b</b>	<b>Đối với BTC, lực lượng phục vụ:</b>			
	<b>Hạng A1, đội mạnh:</b>			
	* Trưởng Phó BTC	30.000 đ/người/buổi	50.000 đ/người/buổi	
	* Ủy viên BTC	25.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi	
	* Phục vụ	20.000 đ/người/buổi	20.000 đ/người/buổi	
	<b>Hạng A2:</b>			
	* Trưởng Phó BTC	30.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi	
	* Ủy viên BTC	25.000 đ/người/buổi	30.000 đ/người/buổi	
	* Phục vụ	20.000 đ/người/buổi	20.000 đ/người/buổi	
	<b>Hạng B, Học sinh, năng khiếu:</b>			
	* Trưởng Phó BTC	25.000 đ/người/buổi	30.000 đ/người/buổi	
	* Ủy viên BTC	20.000 đ/người/buổi	25.000 đ/người/buổi	
	* Phục vụ	18.000 đ/người/buổi	18.000 đ/người/buổi	
<b>2</b>	<b>CHẾ ĐỘ TIỀN CÔNG TRONG TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU:</b>			
<b>a</b>	<b>Tiền công thường xuyên của vận động viên:</b>			
	1. Đội dự tuyển TP.	20.000 đ/người/ngày	50.000 đ/người/ngày	
	2. Tập huấn thi đấu giải VĐQG	20.000 đ/người/ngày	50.000 đ/người/ngày	
	3. Tập huấn thi đấu giải trẻ QG	10.000 đ/người/ngày	25.000 đ/người/ngày	
	4. Năng khiếu tập trung	7.000 đ/người/ngày	25.000 đ/người/ngày	
	5. Năng khiếu dự bị tập trung		15.000 đ/người/ngày	
	6. Năng khiếu trọng điểm			
	7. Vận động viên khuyết tật	10.000 đ/người/ngày	25.000 đ/người/ngày	
<b>b</b>	<b>Tiền công thường xuyên của huấn luyện viên:</b>			
	1. Đội tuyển TP.		75.000 đ/người/ngày	
	2. Tập huấn thi đấu giải VĐQG		75.000 đ/người/ngày	
	3. Tập huấn thi đấu giải trẻ QG		55.000 đ/người/ngày	
	4. Năng khiếu tập trung		55.000 đ/người/ngày	

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	5. Năng khiếu dự bị tập trung		50.000 đ/người/ngày	
	6. Năng khiếu trọng điểm		45.000 đ/người/ngày	
<b>3</b>	<b>GIẢI THƯỞNG:</b>			
<b>a</b>	<b>Thưởng thành tích tại các giải thành phố</b>			
	<b>A. Môn cá nhân:</b>			
	<b>1. Giải cá nhân:</b>			
	<b>* Hạng VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	300.000 đ/HC/người	300.000 đ/HC/người	
	HC bạc	200.000 đ/HC/người	200.000 đ/HC/người	
	HC đồng	100.000 đ/HC/người	100.000 đ/HC/người	
	<b>* Hạng A2:</b>			
	HC vàng	150.000 đ/HC/người	150.000 đ/HC/người	
	HC bạc	100.000 đ/HC/người	100.000 đ/HC/người	
	HC đồng	60.000 đ/HC/người	60.000 đ/HC/người	
	<b>* Hạng B, HS, NK:</b>			
	HC vàng	120.000 đ/HC/người	120.000 đ/HC/người	
	HC bạc	60.000 đ/HC/người	60.000 đ/HC/người	
	HC đồng	40.000 đ/HC/người	40.000 đ/HC/người	
	<b>2. Giải đồng đội, tiếp sức:</b>			
	<b>* Hạng VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	600.000 đ/HC/đội	600.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	300.000 đ/HC/đội	300.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	200.000 đ/HC/đội	200.000 đ/HC/đội	
	<b>* Hạng A2:</b>			
	HC vàng	300.000 đ/HC/đội	300.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	200.000 đ/HC/đội	200.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	100.000 đ/HC/đội	100.000 đ/HC/đội	
	<b>* Hạng B, HS, NK:</b>			
	HC vàng	250.000 đ/HC/đội	250.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	150.000 đ/HC/đội	150.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	80.000 đ/HC/đội	80.000 đ/HC/đội	

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	<b>3. Giải đôi: chi bằng 70% giải đồng đội, tiếp sức</b>		70% giải đồng đội, tiếp sức	
	<b>4. Giải toàn đoàn:</b>			
	<b>* Hạng VĐ-A1:</b>			
	Giải nhất + 1 cờ	400.000 đồng/giải	400.000 đồng/giải	
	Giải nhì + 1 cờ	300.000 đồng/giải	300.000 đồng/giải	
	Giải ba + 1 cờ	200.000 đồng/giải	200.000 đồng/giải	
	<b>* Hạng A2:</b>			
	Giải nhất + 1 cờ	300.000 đồng/giải	300.000 đồng/giải	
	Giải nhì + 1 cờ	200.000 đồng/giải	200.000 đồng/giải	
	Giải ba + 1 cờ	150.000 đồng/giải	150.000 đồng/giải	
	<b>* Hạng B, HS, NK:</b>			
	Giải nhất + 1 cờ	250.000 đồng/giải	250.000 đồng/giải	
	Giải nhì + 1 cờ	150.000 đồng/giải	150.000 đồng/giải	
	Giải ba + 1 cờ	100.000 đồng/giải	100.000 đồng/giải	
	<b>B. Môn tập thể (BD, BC, BR, BN):</b>			
	<b>* Hạng VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	3.000.000 đ/HC/đội	3.000.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	1.500.000 đ/HC/đội	1.500.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	1.000.000 đ/HC/đội	1.000.000 đ/HC/đội	
	<b>* Hạng A2:</b>			
	HC vàng	1.500.000 đ/HC/đội	1.500.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	1.000.000 đ/HC/đội	1.000.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	600.000 đ/HC/đội	600.000 đ/HC/đội	
	<b>* Hạng B, HS, NK:</b>			
	HC vàng	1.000.000 đ/HC/đội	1.000.000 đ/HC/đội	
	HC bạc	800.000 đ/HC/đội	800.000 đ/HC/đội	
	HC đồng	500.000 đ/HC/đội	500.000 đ/HC/đội	
<b>b</b>	<b>Thưởng thành tích tại các giải quốc gia và quốc tế</b>			
	<b>I. GIẢI QUỐC GIA</b>			
	<b>A. Môn cá nhân</b>			

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	<b>1. Giải cá nhân</b>			
	<b>* Giải VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	3.000.000 đ/HC/người	5.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc	2.000.000 đ/HC/người	3.000.000 đ/HC/người	
	HC đồng	1.000.000 đ/HC/người	2.000.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (18 - 21 tuổi)</b>			
	HC vàng	1.500.000 đ/HC/người	2.500.000 đ/HC/người	
	HC bạc	1.000.000 đ/HC/người	1.500.000 đ/HC/người	
	HC đồng	500.000 đ/HC/người	1.000.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (16 - dưới 18 tuổi)</b>			
	HC vàng	1.500.000 đ/HC/người	2.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc	1.000.000 đ/HC/người	1.200.000 đ/HC/người	
	HC đồng	500.000 đ/HC/người	800.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu niên: (12 - dưới 16 tuổi)</b>			
	HC vàng	750.000 đ/HC/người	1.500.000 đ/HC/người	
	HC bạc	500.000 đ/HC/người	900.000 đ/HC/người	
	HC đồng	250.000 đ/HC/người	600.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu nhi: (dưới 12 tuổi)</b>			
	HC vàng	750.000 đ/HC/người	1.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc	500.000 đ/HC/người	600.000 đ/HC/người	
	HC đồng	250.000 đ/HC/người	400.000 đ/HC/người	
	<b>2. Giải đồng đội, tiếp sức</b>		Mức thưởng chung bằng số VĐV (theo quy định của điều lệ giải) * 50% mức thưởng tương ứng	
	<b>* Giải VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	1.500.000 đ/HC/người	2.500.000 đ/HC/người	
	HC bạc	1.000.000 đ/HC/người	1.500.000 đ/HC/người	
	HC đồng	500.000 đ/HC/người	1.000.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (18 - 21 tuổi)</b>			
	HC vàng	750.000 đ/HC/người	1.250.000 đ/HC/người	
	HC bạc	500.000 đ/HC/người	750.000 đ/HC/người	



STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	HC đồng	250.000 đ/HC/người	500.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (16 - dưới 18 tuổi)</b>			
	HC vàng		1.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc		600.000 đ/HC/người	
	HC đồng		400.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu niên: (12 - dưới 16 tuổi)</b>			
	HC vàng	750.000 đ/HC/người	750.000 đ/HC/người	
	HC bạc	500.000 đ/HC/người	450.000 đ/HC/người	
	HC đồng	250.000 đ/HC/người	300.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu nhi: (dưới 12 tuổi)</b>			
	HC vàng		500.000 đ/HC/người	
	HC bạc		300.000 đ/HC/người	
	HC đồng		200.000 đ/HC/người	
	<b>B. Môn tập thể</b>		Mức thưởng chung bằng số VĐV (theo quy định của điều lệ giải) * mức thưởng tương ứng	
	<b>* Giải VĐ-A1:</b>			
	HC vàng	3.000.000 đ/HC/người	5.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc	2.000.000 đ/HC/người	3.000.000 đ/HC/người	
	HC đồng	1.000.000 đ/HC/người	2.000.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (18 - 21 tuổi)</b>			
	HC vàng	1.500.000 đ/HC/người	2.500.000 đ/HC/người	
	HC bạc	1.000.000 đ/HC/người	1.500.000 đ/HC/người	
	HC đồng	500.000 đ/HC/người	1.000.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải trẻ: (16 - dưới 18 tuổi)</b>			
	HC vàng		2.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc		1.200.000 đ/HC/người	
	HC đồng		800.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu niên (12 - dưới 16 tuổi)</b>			
	HC vàng	750.000 đ/HC/người	1.500.000 đ/HC/người	
	HC bạc	500.000 đ/HC/người	900.000 đ/HC/người	

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	HC đồng	250.000 đ/HC/người	600.000 đ/HC/người	
	<b>* Giải thiếu nhi: (dưới 12 tuổi)</b>			
	HC vàng		1.000.000 đ/HC/người	
	HC bạc		600.000 đ/HC/người	
	HC đồng		400.000 đ/HC/người	
	<b>II. GIẢI QUỐC TẾ:</b>			
	<b>* Đội Olympic:</b>			Phá kỷ lục được cộng thêm 40 triệu đồng
	Huy chương vàng	30.000.000 đồng/HC	80.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	25.000.000 đồng/HC	50.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	20.000.000 đồng/HC	40.000.000 đồng/HC	
	<b>* Giải vô địch thể giới từng môn:</b>			
	1. Môn nhóm I (thi đấu Olympic)			Phá kỷ lục được cộng thêm 50 triệu đồng
	Huy chương vàng	30.000.000 đồng/HC	60.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	25.000.000 đồng/HC	40.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	20.000.000 đồng/HC	30.000.000 đồng/HC	
	2. Môn nhóm II (các môn còn lại)			Phá kỷ lục được cộng thêm 25 triệu đồng
	Huy chương vàng	30.000.000 đồng/HC	50.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	25.000.000 đồng/HC	30.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	20.000.000 đồng/HC	25.000.000 đồng/HC	
	<b>* Đại hội thể thao Châu Á (Asiad-Indoor Games):</b>			Phá kỷ lục được cộng thêm 20 triệu đồng
	Huy chương vàng	25.000.000 đồng/HC	45.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	20.000.000 đồng/HC	25.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	15.000.000 đồng/HC	20.000.000 đồng/HC	
	<b>* Giải vô địch Châu Á từng môn</b>			
	1. Môn nhóm I (thi đấu Olympic)			Phá kỷ lục được cộng thêm 20 triệu đồng
	Huy chương vàng	25.000.000 đồng/HC	45.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	20.000.000 đồng/HC	25.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	15.000.000 đồng/HC	20.000.000 đồng/HC	

STT	NỘI DUNG	MỨC CŨ	MỨC MỚI	Ghi chú
	2. Môn nhóm II (các môn còn lại)			Phá kỷ lục được cộng thêm 15 triệu đồng
	Huy chương vàng	25.000.000 đồng/HC	35.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	20.000.000 đồng/HC	20.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	15.000.000 đồng/HC	15.000.000 đồng/HC	
<b>* Giải vô địch Đông Nam Á từng môn</b>				
	1. Môn nhóm I (thi đấu Olympic)			Phá kỷ lục được cộng thêm 10 triệu đồng
	Huy chương vàng	15.000.000 đồng/HC	25.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	10.000.000 đồng/HC	15.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	7.000.000 đồng/HC	10.000.000 đồng/HC	
	2. Môn nhóm II (các môn còn lại)			Phá kỷ lục được cộng thêm 5 triệu đồng
	Huy chương vàng	15.000.000 đồng/HC	15.000.000 đồng/HC	
	Huy chương bạc	10.000.000 đồng/HC	10.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	7.000.000 đồng/HC	7.000.000 đồng/HC	
<b>* Đại hội thể thao ĐNÁ (SEA Games):</b>				
	Huy chương vàng	15.000.000 đồng/HC	25.000.000 đồng/HC	Phá kỷ lục được cộng thêm 10 triệu đồng
	Huy chương bạc	10.000.000 đồng/HC	15.000.000 đồng/HC	
	Huy chương đồng	7.000.000 đồng/HC	10.000.000 đồng/HC	
<b>* Các giải trẻ: thưởng tối đa bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định ở trên</b>				
<b>4</b>	<b>THƯỞNG CHO CÁC VĐV KHUYẾT TẬT</b>			
	Thưởng thành tích thi đấu giải thành phố	Bằng mức thưởng VĐV bình thường	Bằng mức thưởng VĐV bình thường	
	Thưởng thành tích thi đấu giải toàn quốc và quốc tế	Bằng mức thưởng VĐV bình thường	Bằng mức thưởng VĐV bình thường	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2008**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 3658/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2008;

Xét Tờ trình số 12817/STC-NS ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Giám đốc Sở Tài chính về giao dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho cơ quan thu, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2008 ban hành kèm theo Quyết định này, như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 98.070,2 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước phân nội địa:

+ Chỉ tiêu pháp lệnh: 50.043 tỷ đồng.

+ Chỉ tiêu phấn đấu: tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh (không tính nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất).

- Thu từ dầu thô: 9.580 tỷ đồng.

- Thu từ khí thiên nhiên: 972,2 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 37.475 tỷ đồng.

1.2. Thu xổ số kiến thiết quản lý qua ngân sách nhà nước: 600 tỷ đồng.

1.3. Tổng chi ngân sách địa phương: 18.594,757 tỷ đồng.

Trong đó: chi thường xuyên 8.934,256 tỷ đồng.

1.4. Số bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận - huyện.

*(Các phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2008:

2.1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I khi tiến hành phân bổ và giao dự toán chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phải khớp đúng dự toán được Ủy ban nhân dân thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2.2. Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Hội đồng nhân dân quận - huyện quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 20 tháng 12 năm 2007; sau đó, căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận - huyện, giao nhiệm vụ thu - chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, mức bổ sung từ ngân sách quận - huyện cho từng phường - xã - thị trấn. Chậm nhất 05 ngày sau khi dự toán ngân sách quận - huyện được Hội đồng nhân dân quận - huyện quyết định, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính kết quả quyết định và giao dự toán ngân sách năm 2008.

2.3. Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân quận - huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2008, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 30 tháng 12 năm 2007.

2.4. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I, các cấp chính quyền quận - huyện, phường - xã - thị trấn phải thực hiện công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách theo đúng các nguyên tắc, nội dung do Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước quy định; đảm bảo đến ngày 01 tháng 01 năm 2008, đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch nhận được dự toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hoặc bổ sung dự phòng theo quy định của Chính phủ trong trường hợp sau ngày 31 tháng 12 năm 2007, đơn vị dự toán cấp I phân bổ chưa hết dự toán được giao, trừ các nhiệm vụ mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán chưa xác định rõ đơn vị thực hiện, song đơn vị dự toán cấp I phải báo cáo và được cơ quan tài chính cùng cấp chấp nhận cho phân bổ chậm, thời gian chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2008.

2.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: Cục Thuế thành phố****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2008</b>	
	<b>Chỉ tiêu pháp lệnh</b>	<b>Chỉ tiêu phân đấu</b>
<b>Tổng số</b>	<b>60.595.200 (*)</b>	
1. Thu ngân sách nhà nước phần nội địa	50.043.000	Tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh (không tính thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất)
2. Thu từ dầu thô	9.580.000	
3. Thu từ khí thiên nhiên	972.200	

(\*) Cục Thuế có trách nhiệm phân bổ các chỉ tiêu trên cho các đơn vị trực thuộc

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: Cục Hải quan thành phố****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2008</b>
<b>Tổng số</b>	<b>37.475.000</b>
1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	12.620.000
2. Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu	24.855.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: Công ty Xổ số kiến thiết thành phố****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2008</b>
Tổng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	600.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN CHI TỪ NGÂN SÁCH NĂM 2008****(Đơn vị do Thành phố quản lý)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<b>Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP</b>	<b>37.293</b>	
	- Văn phòng Thường trực HĐND	1.900	
	- Văn phòng HĐND và UBND thành phố	22.700	
	- Trung tâm Công báo	1.070	
	- Trung tâm Lưu trữ	601	
	- Trung tâm Tin học	11.022	
2	<b>Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội</b>	<b>842</b>	
3	<b>Văn phòng Tiếp công dân</b>	<b>1.908</b>	
4	<b>Ban Chỉ đạo Nông nghiệp nông thôn</b>	<b>532</b>	
5	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>74.019</b>	
	- Chi cục QL chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	1.923	
	- Chi cục Kiểm lâm	4.960	
	- TT Nghiên cứu Khoa học và Khuyến nông	11.793	Dự phòng: 4.050
	- Chi cục Bảo vệ thực vật	6.873	
	- Chi cục Phát triển lâm nghiệp	4.200	
	- Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	1.810	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	2.160	
	- TT Qly & Kiểm định giống cây trồng vật nuôi	2.500	
	- Trường Trung học Kỹ thuật nông nghiệp	3.879	
	- Ban Quản lý Trung tâm Thủy sản thành phố	500	
	- Văn phòng Sở	4.502	
	- TT Công nghệ sinh học	4.811	
	- TT Tư vấn & hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu KT nông nghiệp	1.608	

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	3.633	NSTW: 800; NSTP: 2.833
	- Chi cục Thú y	8.923	Từ nguồn thu phí, lệ phí nộp ngân sách
	- Trợ giá bù giống gốc	3.460	
	- Bù hụt thu thủy lợi phí	6.484	
<b>6</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>12.836</b>	
	- Văn phòng Sở	7.836	Dự phòng: 1.000
	- Kinh phí xúc tiến	5.000	Dự phòng 2.000
<b>7</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>11.757</b>	
	- Phòng công chứng 1	1.074	
	- Phòng công chứng 2	920	
	- Phòng công chứng 3	600	
	- Phòng công chứng 4	750	
	- Phòng công chứng 5	850	
	- Phòng công chứng 6	793	
	- Phòng công chứng 7	949	
	- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	1.100	
	- Văn phòng Sở	4.721	
<b>8</b>	<b>Sở Công nghiệp</b>	<b>11.744</b>	
	- Trường Trung học Công nghiệp	6.213	
	- Văn phòng Sở	4.761	
	- TT Tư vấn & Hỗ trợ DN công nghiệp TP	770	
<b>9</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>86.024</b>	
	- Nghiên cứu khoa học	70.563	Dự phòng: 46.000
	- Trung tâm Thông tin khoa học công nghệ	3.528	
	- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	2.283	
	- Văn phòng Sở	4.180	
	- Trung tâm Tiết kiệm năng lượng	892	
	- TT T/ kế chế tạo thiết bị mới (NEPTECH)	1.050	
	- TT Ứng dụng Hệ thống thông tin Địa lý	2.000	
	- Viện KHCN tính toán	1.528	Dự phòng: 1.000
<b>10</b>	<b>Sở Tài chính thành phố</b>	<b>18.902</b>	
	- Văn phòng Sở	11.632	

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Kinh phí các Ban Chỉ đạo, Hội đồng	7.270	
	+ KP hoạt động cho Ban Chỉ đạo 09	770	
	+ HĐ Đấu giá quyền sử dụng đất	2.500	
	+ Bộ phận chuyên trách thẩm định giá nhà xưởng	750	
	+ Tổ chuyên trách liên ngành thông báo & kiểm soát giá vật liệu xây dựng	450	
	+ HĐ đền bù và giải phóng mặt bằng	1.500	
	+ Ban chỉ đạo xây dựng bảng giá đất	600	
	+ Tổ công tác liên ngành thẩm định giá bán quỹ nhà đất	700	
<b>11</b>	<b>Chi cục Tài chính doanh nghiệp</b>	<b>3.094</b>	
	+ VP Chi cục Tài chính DN	2.644	
	+ Ban Chỉ đạo 13	450	
<b>12</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>16.555</b>	
	- Trường Trung học Xây dựng	3.207	
	- Văn phòng Sở	8.052	
	- Tạp chí Sài Gòn Đầu tư và Xây dựng	70	
	- Kinh phí sự nghiệp	1.800	
	- Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Xây dựng	3.426	
<b>13</b>	<b>Thanh tra xây dựng</b>	<b>3.590</b>	
<b>14</b>	<b>Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	<b>9.777</b>	
	- Văn phòng Sở	6.837	
	- Trung tâm Thông tin quy hoạch	1.660	
	- Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc	1.280	
<b>15</b>	<b>Sở Thương mại</b>	<b>35.982</b>	
	- Văn phòng Sở	4.435	
	- Chi cục Quản lý thị trường TP	25.947	
	- Kinh phí xúc tiến	5.600	Dự phòng 2.000
<b>16</b>	<b>Sở Giao thông - Công chính</b>	<b>1.305.609</b>	
	- Khu Đường sông	7.415	
	- Thanh tra Sở Giao thông - Công chính	8.800	
	- TT Quản lý điều hành VT hành khách CC	1.040	

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Ban Quản lý các bến xe vận tải hành khách	3.886	
	- Cảng vụ Đường thủy nội địa	4.733	
	- Trường Trung học Giao thông công chính	2.760	
	- Văn phòng Sở	8.096	Từ số thu được để lại theo quy định
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	1.000	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	2.110	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 3	2.346	
	- Khu Quản lý Giao thông đô thị số 4	2.031	
	- TT Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	778	
	- Thảo cầm viên	16.614	
	- Dịch vụ bảo quản, duy tu công viên cây xanh	90.000	
	- Kinh phí sự nghiệp duy tu giao thông	644.000	Chi từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải 220 tỷ đồng
	- Công ty chiếu sáng công cộng	60.000	
	- Trợ giá vé xe buýt	450.000	
<b>17</b>	<b>Kinh phí sự nghiệp Giáo dục đào tạo</b>	<b>575.225</b>	
17.1	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>505.637</b>	
	- SN Giáo dục	364.102	Dự phòng: 36.500
	- SN Đào tạo	127.687	
	- Kinh phí chương trình mục tiêu	6.500	
	- Văn phòng Sở	7.348	
17.2	<b>Trường Đại học Sài Gòn</b>	<b>69.588</b>	
18	<b>Trường Cán bộ TP</b>	<b>4.200</b>	
19	<b>Sở Y tế</b>	<b>928.106</b>	
	- Sự nghiệp Y tế	747.845	Dự phòng: 12.750
	- Kinh phí chương trình mục tiêu	38.911	(NSTW: 17011, NSTP:21900)
	- Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo	22.000	
	- TT Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế	12.210	
	- Văn phòng Sở	7.140	
	- Quỹ khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi	100.000	
20	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>209.453</b>	
	- Hoạt động xã hội khác	141.706	
	- Bệnh viện Bình Triệu	2.600	

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Hoạt động chính sách người có công	7.000	
	- Văn phòng Sở	10.240	
	- Trường Cao đẳng nghề TP	7.300	
	- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định	2.910	
	- Ban Chỉ đạo XDGN và việc làm	1.884	
	- Quỹ 156	1.000	
	- Chi cục Phòng chống tệ nạn XH	2.800	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	12.013	Ngân sách Trung ương
	- Dự phòng chi sự nghiệp xã hội	20.000	
<b>21</b>	<b>Sở Văn hóa và Thông tin</b>	<b>97.745</b>	
	- Sự nghiệp nghệ thuật	25.358	
	- Trung tâm Thông tin triển lãm	4.524	
	- Hoạt động văn hóa khác	26.061	Dự phòng: 10.000
	- Bảo tồn bảo tàng	24.330	Dự phòng: 5.000
	- Thư viện Khoa học tổng hợp	5.770	
	- Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật	3.740	
	- Trợ giá văn hóa phẩm	500	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	1.250	
	- Văn phòng Sở	6.212	
<b>22</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>755.590</b>	
	- Văn phòng Sở	9.464	
	- Kinh phí sự nghiệp	55.809	
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất	8.946	
	- TT Thông tin TNMT và đăng ký nhà đất	11.752	
	- Chi cục Bảo vệ môi trường	16.979	
	- Ban Qly các Khu liên hợp xử lý chất thải TP	2.640	
	- Dịch vụ vệ sinh môi trường	650.000	
<b>23</b>	<b>Sở Bưu chính, Viễn thông</b>	<b>54.152</b>	
	- Sự nghiệp bưu chính viễn thông	50.000	
	- Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin	406	
	- Văn phòng Sở	3.746	
<b>24</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>11.344</b>	
	- Văn phòng Sở	4.144	Dự phòng: 500

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Đề án chính quyền đô thị	1.000	
	- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính	1.000	
	- Kinh phí đào tạo	5.200	
<b>25</b>	<b>Thanh tra TP</b>	<b>7.518</b>	
<b>26</b>	<b>Đài Tiếng nói nhân dân</b>	<b>14.000</b>	
<b>27</b>	<b>Ban Thi đua - Khen thưởng</b>	<b>16.100</b>	
	Trong đó: KP khen thưởng: 15.000 triệu		
<b>28</b>	<b>Liên minh Hợp tác xã</b>	<b>1.320</b>	
<b>29</b>	<b>Sở Du lịch</b>	<b>8.271</b>	
	- Văn phòng Sở	2.781	
	- Kinh phí xúc tiến	5.490	Dự phòng 2.000
<b>30</b>	<b>Sở Thể dục - Thể thao</b>	<b>140.597</b>	
	- Sự nghiệp Thể dục thể thao	80.877	
	- Trường Nghiệp vụ TDTT	45.300	
	- Trường THPT Năng khiếu TDTT	800	
	- Văn phòng Sở	3.620	
	- Chương trình Đào tạo nguồn nhân lực	10.000	
<b>31</b>	<b>Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em</b>	<b>7.529</b>	
	- Văn phòng UB Dân số - Gia đình và Trẻ em	2.332	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	5.093	NS Trung ương: 3419
	- Kinh phí in thẻ khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi	104	
<b>32</b>	<b>Kinh phí hoạt động Đảng</b>	<b>196.438</b>	
	- Kinh phí đào tạo	25.000	
	- Đào tạo Tiến sĩ - Thạc sĩ trẻ	40.000	
	- Kinh phí hoạt động Đảng	131.438	
<b>33</b>	<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc</b>	<b>6.769</b>	
<b>34</b>	<b>Thành đoàn</b>	<b>15.725</b>	
	- Trường đoàn Lý Tự Trọng	1.200	
	- Trường Bổ túc Văn hóa Thành đoàn	550	
	- Nhà Văn hóa thanh niên	1.900	
	- Nhà Thiếu nhi thành phố	2.196	
	- Trung tâm Giới thiệu việc làm thanh niên	320	

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Nhà Văn hóa sinh viên	750	
	- TT Sinh hoạt dã ngoại Thanh thiếu niên TP	645	
	- Văn phòng Thành đoàn	7.584	
	- TT Hỗ trợ Thanh niên công nhân	170	
	- Ký túc xá sinh viên Lào	410	
35	<b>Hội Liên hiệp Phụ nữ</b>	<b>3.148</b>	
36	<b>Hội Nông dân</b>	<b>2.642</b>	
	- Hội nông dân	2.014	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	100	
	- Trung tâm Hỗ trợ nông dân	528	
37	<b>Hội Cựu chiến binh</b>	<b>1.510</b>	
38	<b>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao</b>	<b>9.992</b>	
	- Ban QL Khu Công nghệ cao	6.034	
	- Trung tâm đào tạo	962	Dự phòng: 300
	- Trung tâm nghiên cứu triển khai	1.962	Dự phòng: 800
	- Kinh phí vườn ươm doanh nghiệp	634	Dự phòng: 100
	- Kinh phí xúc tiến	400	
39	<b>Ban QL Khu Nông nghiệp công nghệ cao</b>	<b>4.365</b>	
	- Ban QL Khu Nông nghiệp công nghệ cao	1.150	
	- Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển nông nghiệp công nghệ cao	2.815	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
40	<b>Viện Kinh tế</b>	<b>6.780</b>	
41	<b>Viện Nghiên cứu xã hội</b>	<b>2.956</b>	Dự phòng: 650
42	<b>Ban Đổi mới quản lý Doanh nghiệp</b>	<b>1.220</b>	
43	<b>Lực lượng Thanh niên xung phong</b>	<b>104.685</b>	
	- Trường giải quyết việc làm, Tổng đội 1, Cụm công nghiệp Nhị Xuân	80.546	
	- Trung tâm Giáo dục thường xuyên TNXP	2.317	
	- Văn phòng Lực lượng	6.422	
	- Ban Quản lý các Đội trật tự du lịch	5.300	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	500	
	- Dự phòng	5.000	



<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>Dự toán năm 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Bảo quản công viên dạ cầu Sài Gòn	3.100	
	- Duy tu phà Bình Khánh	1.500	
44	<b>Tuần báo Văn nghệ</b>	<b>600</b>	
45	<b>Trung tâm Điều khiển tín hiệu giao thông</b>	<b>1.500</b>	Dự phòng: 1.000
46	<b>Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy</b>	<b>5.380</b>	Dự phòng: 1.000
47	<b>Ban Quản lý Đường sắt đô thị</b>	<b>3.000</b>	Dự phòng: 3.000
48	<b>Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị thành phố</b>	<b>2.232</b>	
49	<b>Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài</b>	<b>1.940</b>	
50	<b>Ban QL Khu đô thị mới Nam TP</b>	<b>3.452</b>	
	- Ban QL Khu đô thị mới Nam TP	3.052	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
51	<b>Ban Quản lý đầu tư và XD Khu đô thị mới Thủ Thiêm</b>	<b>3.330</b>	
	- Ban Quản lý đầu tư và XD Khu đô thị mới Thủ Thiêm	2.930	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
52	<b>Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc</b>	<b>2.128</b>	
	- Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc	1.728	
	- Kinh phí xúc tiến	400	
53	<b>Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư</b>	<b>26.880</b>	
	- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	2.880	
	- Kinh phí xúc tiến	24.000	Dự phòng 4.000
54	<b>Công an thành phố</b>	<b>43.600</b>	
	- Kinh phí hỗ trợ	35.600	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	8.000	
55	<b>Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố</b>	<b>32.475</b>	
56	<b>Trường Thiếu sinh quân</b>	<b>4.970</b>	
57	<b>Các Hội</b>	<b>13.493</b>	
	- Kinh phí hỗ trợ	12.743	
	- Kinh phí Chương trình mục tiêu	750	
58	<b>Cty XNK Phát hành Sách</b>	<b>550</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>
59	<b>Kinh phí hỗ trợ</b>	<b>9.746</b>	

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2008	Ghi chú
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ cho khối quận - huyện</b>		
60	<b>Kinh phí tăng cường năng lực đào tạo nghề</b>	<b>2.400</b>	
	Quận 4	800	
	Quận 9	800	
	Huyện Nhà Bè	800	
61	<b>Đào tạo nghề cho nông dân và người tàn tật (khối QH)</b>	<b>1.000</b>	
	Quận 9	170	
	Quận 12	170	
	Huyện Củ Chi	200	
	Huyện Hóc Môn	60	
	Huyện Bình Chánh	100	
	Huyện Nhà Bè	200	
	Huyện Cần Giờ	100	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH KHỐI QUẬN - HUYỆN NĂM 2008****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

QUẬN HUYỆN	TỔNG CHỈ TIÊU GIAO DỰ TOÁN CHI NSQH (*)	Trong đó		Số bổ sung cân đối NSQH từ NSTP
		Chi SN Giáo dục	Chi SN Y tế	
<b>Tổng số</b>	<b>4.292.135</b>	<b>1.464.550</b>	<b>305.910</b>	<b>1.351.138</b>
Quận 1	244.309	67.267	9.504	0
Quận 2	131.535	32.102	8.459	49.270
Quận 3	211.199	65.443	9.110	0
Quận 4	118.904	34.398	10.957	75.369
Quận 5	191.461	63.725	9.707	2.810
Quận 6	165.541	59.724	12.261	26.823
Quận 7	150.571	42.632	10.075	28.892
Quận 8	175.664	64.069	14.282	102.009
Quận 9	143.843	53.580	11.553	89.158
Quận 10	176.337	52.049	10.087	291
Quận 11	155.435	57.841	12.268	42.956
Quận 12	147.616	68.040	12.353	53.740
Quận Phú Nhuận	168.049	36.643	8.687	8.350
Quận Gò Vấp	230.386	94.849	17.266	74.074
Quận Bình Thạnh	254.883	81.024	13.915	39.555
Quận Tân Bình	264.470	90.495	15.251	0
Quận Tân Phú	195.776	73.277	11.462	35.395
Quận Bình Tân	161.858	51.593	11.634	24.328
Quận Thủ Đức	166.400	69.446	15.169	69.734
Huyện Củ Chi	238.505	94.581	15.952	192.097
Huyện Hóc Môn	169.094	75.323	24.155	117.206
Huyện Bình Chánh	187.443	68.123	21.135	115.239
Huyện Nhà Bè	96.771	32.271	8.083	65.967
Huyện Cần Giờ	146.085	36.055	12.585	137.875

(\*) Trong tổng chi chưa bao gồm chi đầu tư phát triển phân cấp từ ngân sách thành phố

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**TỶ LỆ PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU  
CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2008**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Quận huyện	Các sắc thuế phân chia tỷ lệ %		Các sắc thuế điều tiết NSQH 100%	Tỷ trọng lệ phí trước bạ nhà đất
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Môn bài, thu khác thuế CTN, thuế nhà đất, thuế chuyển quyền SDD, thu phí-lệ phí, thu khác NS	
A	B	1	2	3	4
1	Quận 1	11%	11%	100%	14%
2	Quận 2	26%	26%	100%	38%
3	Quận 3	22%	22%	100%	25%
4	Quận 4	26%	26%	100%	20%
5	Quận 5	17%	17%	100%	13%
6	Quận 6	26%	26%	100%	25%
7	Quận 7	26%	26%	100%	30%
8	Quận 8	26%	26%	100%	18%
9	Quận 9	26%	26%	100%	28%
10	Quận 10	24%	24%	100%	15%
11	Quận 11	26%	26%	100%	15%
12	Quận 12	26%	26%	100%	37%
13	Quận Phú Nhuận	26%	26%	100%	28%
14	Quận Gò Vấp	26%	26%	100%	30%
15	Quận Bình Thạnh	26%	26%	100%	20%
16	Quận Tân Bình	24%	24%	100%	25%
17	Quận Tân Phú	26%	26%	100%	35%
18	Quận Bình Tân	26%	26%	100%	38%
19	Quận Thủ Đức	26%	26%	100%	30%
20	Huyện Củ Chi	26%	26%	100%	25%
21	Huyện Hóc Môn	26%	26%	100%	25%
22	Huyện Bình Chánh	26%	26%	100%	30%
23	Huyện Nhà Bè	26%	26%	100%	35%
24	Huyện Cần Giờ	26%	26%	100%	35%

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH KHỎI QUẬN - HUYỆN NĂM 2008****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

QUẬN HUYỆN	TỔNG THU NSNN NĂM 2008		TỔNG THU NSQH NĂM 2008	Trong đó	
	Chỉ tiêu pháp lệnh	Chỉ tiêu phần đầu		Thu điều tiết NSQH	Thu bổ sung từ NSTP
<b>Tổng số</b>	<b>11.583.200</b>		<b>4.292.135</b>	<b>2.940.998</b>	<b>1.351.138</b>
Quận 1	1.763.000	Tăng tối thiểu 5% so với chỉ tiêu pháp lệnh (không tính nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất)	244.309	244.309	0
Quận 2	254.000		131.535	82.265	49.270
Quận 3	820.200		211.199	211.199	0
Quận 4	178.420		118.904	43.535	75.369
Quận 5	982.800		191.461	188.651	2.810
Quận 6	461.220		165.541	138.718	26.823
Quận 7	405.660		150.571	121.679	28.892
Quận 8	258.880		175.664	73.655	102.009
Quận 9	212.070		143.843	54.685	89.158
Quận 10	690.300		176.337	176.046	291
Quận 11	414.000		155.435	112.479	42.956
Quận 12	317.500		147.616	93.876	53.740
Quận Phú Nhuận	503.980		168.049	159.699	8.350
Quận Gò Vấp	509.740		230.386	156.312	74.074
Quận Bình Thạnh	725.200		254.883	215.328	39.555
Quận Tân Bình	920.500		264.470	264.470	0
Quận Tân Phú	508.380		195.776	160.381	35.395
Quận Bình Tân	502.000		161.858	137.530	24.328
Quận Thủ Đức	396.000		166.400	96.666	69.734
Huyện Củ Chi	155.380		238.505	46.408	192.097
Huyện Hóc Môn	186.500	169.094	51.888	117.206	
Huyện Bình Chánh	263.600	187.443	72.204	115.239	
Huyện Nhà Bè	107.440	96.771	30.804	65.967	
Huyện Cần Giờ	46.430	146.085	8.210	137.875	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2007

## **CHỈ THỊ**

### **Về tổ chức đón Tết Nguyên đán Mậu Tý năm 2008**

Để tổ chức tốt việc đón Tết Nguyên đán Mậu Tý năm 2008 tại thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ thị số 23/2007/CT-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2007, Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp điều hành giá cả, bình ổn thị trường cuối năm 2007 và dịp Tết Nguyên đán Mậu Tý 2008, đồng thời thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc tổ chức Tết cổ truyền của dân tộc 2008, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, các cơ quan và đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo sau:

1. Tết Nguyên đán Mậu Tý năm 2008 phải được tổ chức theo phương châm “đoàn kết, vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người; do đó phải tập trung các biện pháp nhằm chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân thành phố, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, sinh viên:

1.1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở địa phương tổ chức vận động đóng góp của nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, các lực lượng vũ trang, cán bộ, nhân viên đang công tác tại các trường, trung tâm giáo dục của Thành phố ở các tỉnh và những hộ gia đình nghèo có điều kiện vui Tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình.

1.2. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin và các cơ quan thông tin, báo chí cần làm tốt công tác định hướng tuyên truyền Tết Mậu Tý năm 2008; nội dung tuyên truyền phải gắn với các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2008), kế hoạch của Thành ủy và Ủy ban nhân dân

thành phố về tổ chức đợt hoạt động kỷ niệm 40 năm Cuộc Tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân (1968 - 2008) gắn với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thành lập các đội văn nghệ xung kích phối hợp Liên đoàn Lao động và Thành Đoàn phục vụ nhân dân ngoại thành, các khu lưu trú công nhân, ký túc xá sinh viên, các trung tâm cai nghiện, dạy nghề của thành phố.

1.3. Giám đốc Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình phong phú, đa dạng, phù hợp với truyền thống dân tộc; thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động chăm lo Tết của Thành phố.

1.4. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Liên đoàn Lao động thành phố và Thành Đoàn hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp; nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của công nhân; phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho công nhân không có điều kiện về quê ăn Tết.

1.5. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm thành phố, các khu vui chơi giải trí; phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo tổ chức thật chu đáo Hội Hoa Xuân tại Công viên Văn hóa Tao Đàn, Chợ Hoa Tết tại Công viên Gia Định, Công viên 23 tháng 9, Công viên Lê Văn Tám, đảm bảo trật tự, mỹ quan và vệ sinh môi trường theo quy định của thành phố; theo dõi hỗ trợ Ban Quản lý Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng trong việc tổ chức thực hiện Chợ Hoa Tết tại Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn trong việc triển khai Đường Hoa Nguyễn Huệ và tổ chức trang trí đèn trên các tuyến đường trung tâm thành phố.

2. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, giá cả hợp lý đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố trước, trong và sau Tết; kiên quyết đấu tranh để ổn định giá, chống đầu cơ, buôn lậu, chống hàng gian, hàng giả:

2.1. Giám đốc Sở Thương mại tổ chức lực lượng thu thập thông tin, dự báo cung cầu hàng hóa để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, dự trữ hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, bảo đảm nguồn hàng dồi dào, phong phú, ổn định. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 18/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2007 và Chỉ thị số 23/2007/CT-TTg ngày 31

tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 24/2007/CT-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 31 tháng 8 năm 2007 đã chỉ đạo cụ thể các giải pháp bình ổn giá cả thị trường, không để việc tăng giá ảnh hưởng đến mức sống đồng bào thành phố nhất là giới lao động công nhân nghèo, đảm bảo chất lượng hàng hóa phục vụ Tết.

2.2. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, công khai niêm yết giá cả, bán hàng bảo đảm chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không mua bán hàng gian, hàng giả, hàng kém phẩm chất. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu tại các chợ, nơi mua bán tập trung và các dịch vụ trên địa bàn; báo cáo kịp thời các biến động giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm ổn định thị trường.

2.3. Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên bảo đảm dự trữ cung cấp thực phẩm thiết yếu theo nhiệm vụ được giao, không để biến động giá do thiếu hàng hóa; tổ chức bán hàng lưu động phục vụ nhân dân ở các xã vùng sâu, nông thôn ngoại thành, phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

2.4. Chi cục Quản lý thị trường thành phố chủ động phối hợp với Công an các quận - huyện và các ngành chức năng xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết; chú trọng công tác phòng chống buôn bán hàng nhập lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, giữ xe quá giá quy định, bán quá giá niêm yết; xử lý nghiêm các trường hợp lưu thông, buôn bán các mặt hàng cấm như: pháo các loại, đồ chơi nguy hiểm. Phối hợp với các sở - ngành chức năng liên quan kiểm tra chặt chẽ hoạt động kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố; xử lý triệt để và nghiêm khắc các trường hợp buôn bán gia cầm, giết mổ lậu, vận chuyển gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh tại các cửa ngõ ra vào thành phố.

2.5. Giám đốc Sở Tài chính phối hợp các ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành giá hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí; báo cáo kịp thời các biến động giá cả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm ổn định giá cả thị trường. Phối hợp tham gia đoàn kiểm tra, kiểm soát thị



trường do Sở Thương mại chủ trì, kết hợp với kiểm tra việc chấp hành kỷ luật nhà nước về giá; bán hàng hóa dịch vụ theo đúng giá của cơ quan có thẩm quyền quy định; kiểm tra việc thực hiện kiểm tra niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các quận - huyện; việc kê khai giá, đăng ký giá đối với loại hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai đăng ký giá; phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm như: quyết định giá sai thẩm quyền, quy định mức giá không tuân thủ quy trình, hạch toán vào giá các chi phí không đúng, không hợp lý, hợp lệ; lợi dụng vị trí độc quyền thị trường để liên kết giá bất hợp lý.

3. Đảm bảo mỹ quan đô thị, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong thời gian trước, trong và sau Tết:

3.1. Giám đốc Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Giao thông - Công chính, Sở Văn hóa và Thông tin, Lực lượng Thanh niên Xung phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định cấm đốt pháo, không cờ bạc, rượu chè, không mê tín dị đoan; tập trung xử lý tình trạng lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán, đậu xe trái phép; bố trí lực lượng giải quyết nhanh ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm; chỉ đạo kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, các chợ truyền thống, các khu dân cư có nguy cơ cháy cao, xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; tạm thời ngưng thực hiện các quyết định cưỡng chế, giải tỏa để giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư chưa cấp bách nhằm ổn định cuộc sống nhân dân và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố trong những ngày cận Tết.

3.2. Giám đốc Công an thành phố tăng cường chỉ đạo mở cao điểm tấn công các loại tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý nghiêm tệ đua xe trái phép, cờ bạc, mại dâm; đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

3.3. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng giao thông và điều tiết giao thông hợp lý tại các giao lộ, nhất là tại các khu vực trung tâm và các điểm “nóng” ùn tắc giao thông ở vùng ven hiện nay; điều hành tốt việc vận chuyển hàng hóa, hành khách tại các bến xe, bến tàu, không để ứ đọng, ách tắc, không để xảy ra tình trạng bắt chẹt tăng giá trong những ngày cao điểm; xây dựng kế hoạch tăng chuyến, đảm bảo xe buýt phục vụ nhân dân đi lại bình

thường trong dịp Tết. Việc duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình cầu, đường, thoát nước phải tạm ngưng, tái lập mặt đường và giải tỏa hàng rào che chắn, đảm bảo an toàn trước ngày 30 tháng 01 năm 2008 (23 âm lịch) nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các sinh hoạt và vui chơi Tết của nhân dân.

3.4. Giám đốc Công ty Điện lực thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có trách nhiệm đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

3.5. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Công ty Môi trường đô thị thành phố phối hợp với các Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện giải quyết tốt việc thu gom, vận chuyển rác và vệ sinh trên từng địa bàn theo phân công, phân cấp; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, v.v... phải giải quyết trước 22 giờ 00 ngày 06 tháng 02 năm 2008 (30 Tết).

3.6. Giám đốc Sở Y tế phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng phương án kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp, hạn chế tối đa xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm; tiếp tục các biện pháp ngăn chặn dịch tiêu chảy cấp xảy ra ở thành phố; chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện trong các ngày Tết, không để xảy ra thiệt mạng do bất cẩn hoặc chậm xử lý.

3.7. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động nông dân thực hiện đúng quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp các ngành có liên quan thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi, không để xảy ra các loại dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

3.8. Cục Hải quan thành phố tạo mọi điều kiện thuận lợi, thông thoáng khi làm thủ tục hải quan đối với hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; giải phóng hàng hóa xuất - nhập khẩu kịp thời, nhanh chóng tại các cửa khẩu và tập trung công tác phòng chống buôn lậu, gian lận qua cửa khẩu.

3.9. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, xí nghiệp; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa (tại 6 điểm phân bố ở các khu vực của thành phố: bắn tầm cao tại Bến Nhà Rồng, Khu Công nghệ cao quận 9, phường Bình Hưng Hòa - quận Bình Tân, Công viên Bình Phú - quận 6; bắn tầm thấp tại Đền Tưởng niệm Bến Dược -

huyện Củ Chi, Trường đua Phú Thọ - quận 11) phục vụ cho nhân dân thành phố trong đêm giao thừa, bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

3.10. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, cơ quan, đơn vị tổ chức làm tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Tổ chức chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia, các đài liệt sĩ... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết và kỷ niệm 40 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

4. Nghiêm cấm sử dụng công quỹ để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén:

4.1. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chính phủ và các quy định của Đảng về nghiêm cấm sử dụng tiền của Nhà nước, tập thể hoặc tiền có gốc từ ngân sách để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén dưới mọi hình thức.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tiết kiệm trong tiêu dùng (điện, xăng dầu), tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, tổng kết cuối năm, gặp mặt đón mừng năm mới.

4.2. Thủ trưởng sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm kiểm tra và xử lý tập thể, cá nhân vi phạm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra vi phạm ở đơn vị trực thuộc.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và lãnh đạo các doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ, tổ chức triển khai và phối hợp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kịp thời các trở ngại phát sinh và đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

5.2. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phân công cán bộ trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

a) Thông tin và báo cáo nhanh hàng ngày các hoạt động những ngày Tết kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2008 (22 tháng 12 âm lịch).

b) Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhận định đánh giá gửi trước 12 giờ ngày 06 tháng 02 năm 2008 (30 Tết).

c) Báo cáo hoạt động đón Xuân vui Tết của nhân dân thành phố gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố trước 12 giờ, ngày 09 tháng

02 năm 2008 (mùng 3 Tết) để kịp tổng hợp báo cáo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố vào sáng ngày 12 tháng 02 năm 2008 (mùng 6 Tết).

Chỉ thị này được phổ biến đến các sở - ngành, đoàn thể thành phố, các doanh nghiệp trực thuộc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường, xã, thị trấn để thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về giải quyết các trường hợp thanh toán chậm tiền mua nhà, đất tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 12439/STC-BVG ngày 30 tháng 11 năm 2007 về việc giải quyết các trường hợp thanh toán chậm nộp tiền mua nhà, đất tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 3239/STP-VB ngày 02 tháng 11 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đối với những hợp đồng mua bán trả góp nhà, đất tái định cư đã ký kết thì việc giải quyết thanh toán chậm tiền mua nhà, đất tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa thực hiện như sau:

1. Trường hợp hợp đồng ký kết có điều khoản về phạt do chậm thanh toán, thì

thời hạn thanh toán và hình thức phạt do chậm thanh toán được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

2. Trường hợp hợp đồng đã ký kết không có điều khoản quy định về phạt do chậm thanh toán thì sau khi hết thời hạn trả góp quy định trong hợp đồng mà người mua nhà, đất tái định cư vẫn chưa thanh toán hết, thì mỗi ngày chậm nộp chịu phạt 0,02% tính trên số tiền chưa thanh toán.

**Điều 2.** Đối với những hợp đồng mua bán trả góp nhà, đất tái định cư được ký kết kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì phải ghi vào điều khoản của hợp đồng các nội dung sau:

1. Trường hợp còn trong thời hạn trả góp theo hợp đồng, nếu người mua nhà, đất tái định cư chậm thanh toán các khoản tiền đến hạn thanh toán, thì các khoản nợ được tính theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước trên số dư nợ; nhưng số tiền lần đầu nộp phải bằng tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà đất đã nhận nếu bố trí tái định cư bằng căn hộ hoặc bằng tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nếu bố trí tái định cư bằng nền đất.

2. Hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng mà người mua nhà, đất tái định cư chưa thanh toán hết, thì mỗi ngày chậm nộp chịu phạt 0,02% tính trên số tiền chưa thanh toán.

**Điều 3.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo Công ty Dịch vụ công ích quận, huyện hoặc đơn vị có chức năng do Ủy ban nhân dân quận, huyện phân công khi tiến hành ký kết hợp đồng mua bán trả góp nhà, đất tái định cư (chỉ áp dụng cho những trường hợp thật sự khó khăn về chỗ ở và tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để thanh toán cho nhà ở, đất ở trong khu tái định cư theo chính sách quy định) phải thể hiện trong hợp đồng điều khoản thanh toán và hình thức phạt do chậm thanh toán theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**QUẬN 3****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 14 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về dự toán thu - chi ngân sách của quận 3 trong năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét tình hình thu - chi ngân sách của quận 3 năm 2007; Tờ trình số 28/TTr-UBND và số 29/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 3; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp ngày 14 tháng 12 năm 2007,

**QUYẾT NGHỊ:****1. Phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách của quận 3 năm 2008 như sau:****1.1. Thu ngân sách:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

<b>Nội dung thu</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
a) Tổng thu ngân sách nhà nước	820,200
Trong đó:	
- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	610,000
- Lệ phí trước bạ	98,000

- Thuế thu nhập	32,000
- Thuế nhà đất	3,000
- Tiền thuê đất	25,700
- Tiền sử dụng đất	2,000
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	38,000
- Phí - lệ phí	4,500
- Thu khác	7,000

b) Tổng thu cân đối ngân sách địa phương là: 211,199 tỷ đồng

## 1.2. Chi ngân sách

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương (quận, phường): 211,199 tỷ đồng

Trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 22,683 tỷ đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 69,338 tỷ đồng
- Chi sự nghiệp y tế: 9,110 tỷ đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa - nghệ thuật: 1,200 tỷ đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 1,200 tỷ đồng
- Chi sự nghiệp xã hội: 10,348 tỷ đồng
- Chi quản lý nhà nước: 11,900 tỷ đồng
- Chi đoàn thể: 3,070 tỷ đồng
- Chi an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội: 2,000 tỷ đồng
- Chi khác: 4,460 tỷ đồng
- Chi ngân sách phường: 31,697 tỷ đồng
- Dự phòng phí: 4,850 tỷ đồng
- Chi thực hiện cải cách tiền lương: 31,200 tỷ đồng
- Chi đầu tư và các hoạt động ở địa phương: 8,143 tỷ đồng

## 2. Phê duyệt một số chủ trương thực hiện

2.1. Bổ sung việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2006 để mua xe chuyên dùng cho Công an các phường 4, 5, 6, 8 và 11 trong năm 2007.



2.2. Sử dụng số vượt thu ngân sách năm 2007 được sử dụng làm nguồn chi (dự kiến số tròn là 26 tỷ đồng) để chi cho các nội dung trong năm 2008 như sau:

- 50% bố trí nguồn cải cách tiền lương: 13,000 tỷ đồng
- 20% bố trí chi đầu tư: 5,200 tỷ đồng
- 30% bố trí chi hoạt động: 7,800 tỷ đồng

Trong đó:

- \* Bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Xóa đói giảm nghèo: 0,150 tỷ đồng
- \* Chi cho Quỹ Khuyến học: 0,100 tỷ đồng
- \* Chi cho Quỹ Tài năng trẻ: 0,100 tỷ đồng
- \* Giải quyết bổ sung các nhu cầu chi đột xuất phát sinh trong năm: 7,450 tỷ đồng

2.3. Sử dụng số thu phạt an toàn giao thông năm 2008 cho chương trình chống kẹt xe, ùn tắc giao thông: 1,000 tỷ đồng

2.4. Sử dụng các nội dung thu, chi qua ngân sách như sau:

- Phòng Tư pháp (lệ phí công chứng, lệ phí hộ tịch)

Thu: 0,610 tỷ đồng; Chi: 0,140 tỷ đồng.

- Văn phòng HĐND và UBND quận (lệ phí đăng ký kinh doanh)

Thu: 0,050 tỷ đồng; Chi: 0,012 tỷ đồng.

- Phòng Y tế (phí cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm)

Thu: 0,060 tỷ đồng; Chi: 0,054 tỷ đồng.

2.5. Sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2007 để chi trong năm 2008 như sau:

2.5.1. Chi hỗ trợ kinh phí xây dựng, mua sắm, trang bị phương tiện làm việc cho các đơn vị ngành dọc: 5 tỷ đồng.

2.5.2. Chi trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại các điểm trọng yếu (chợ, chung cư, bệnh viện, khu dân cư, trường học...): 4 tỷ đồng.

2.5.3. Chi bổ sung kinh phí đào tạo: 0,5 tỷ đồng.

2.5.4. Chi thực hiện chương trình về nguồn: 0,5 tỷ đồng.

2.5.5. Chi thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 1 tỷ đồng.

2.5.6. Chi mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị sẽ thành lập trong năm 2008 (Trung tâm Y tế Dự phòng, Nhà Thiếu nhi...): 3 tỷ đồng.

2.5.7. Chi trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan chức năng có nhu cầu: 5 tỷ đồng.

2.5.8. Chi thực hiện dự án tiêu chuẩn ISO hệ thống quản lý hành chính khối trụ sở Ủy ban nhân dân quận 3 và cải cách hành chính; trang bị bổ sung phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn ISO và cho dự án xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân quận: 20 tỷ đồng.

2.5.9. Chi thực hiện dự án đầu tư xây dựng Câu lạc bộ thể thao Hồ Xuân Hương: 23,5 tỷ đồng.

### **3. Tổ chức thực hiện**

- Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 3 tổ chức thực hiện Nghị quyết này và công khai cho các đơn vị có liên quan biết hạn mức kinh phí phân bổ.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX thông qua tại kỳ họp thứ 13 ngày 14 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Thị Thư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 14 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về phê duyệt danh mục các công trình - dự án  
và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của quận 3 năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 3 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân quận phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng cơ bản của quận 3 trong năm 2008;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 3;

Căn cứ ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các công trình - dự án và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 theo tờ trình của Ủy ban nhân dân quận 3 tại kỳ họp.

**Điều 2.** Giao cho:

- Ủy ban nhân dân quận 3 tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX thông qua tại kỳ họp thứ 13 ngày 14 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH****Thân Thị Thư**

**QUẬN 9**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2007/NQ-HĐND

*Quận 9, ngày 14 tháng 12 năm 2007*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quyết toán ngân sách năm 2006, tình hình thực hiện  
ngân sách quận năm 2007, dự toán thu, chi ngân sách quận  
và danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 9**  
**KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2006/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận về quyết toán ngân sách năm 2005, tình hình thực hiện ngân sách năm 2006, dự toán phân bổ ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 9 về quyết toán ngân sách năm 2006, ước thực hiện ngân sách năm 2007, dự toán thu chi ngân sách năm 2008 và danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008; Báo cáo thẩm định của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu,

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách quận năm 2006**

I. Phân thu ngân sách:

- Thu ngân sách nhà nước là 149,633 tỷ đồng, đạt 95,89% dự toán năm (156,04 tỷ đồng) và bằng 77,49% so với quyết toán năm 2005 (193,104 tỷ đồng).

- Thu ngân sách địa phương:

Thu ngân sách địa phương là 236,077 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 164,73% so với dự toán được giao (143,315 tỷ đồng) và bằng 111,02% so với cùng kỳ

Thu ngân sách quận thực hiện cả năm là 222,645 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 160,86% so với dự toán được giao (138,406 tỷ đồng) và bằng 113,39% so với quyết toán năm 2005 (196,346 tỷ đồng).

II. Phần chi ngân sách:

Tổng số chi ngân sách địa phương quyết toán là 200,579 tỷ đồng, đạt 139,96% dự toán (143,315 tỷ đồng) và bằng 114,61% so với quyết toán năm 2005 (175,009 tỷ đồng).

Tổng số chi ngân sách quận là 194,431 tỷ đồng đạt 140,48% dự toán năm (138,406 tỷ đồng) và bằng 117,54% so cùng kỳ (165,422 tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 54,528 tỷ đồng, đạt 108,91% dự toán (50,066 tỷ đồng) và bằng 87,65% so với quyết toán năm 2005.

+ Chi thường xuyên: 112,859 tỷ đồng, đạt 127,76% so với dự toán (88,34 tỷ đồng) và bằng 132,62% so với quyết toán năm 2005.

+ Chi quản lý qua ngân sách: 15,39 tỷ đồng và bằng 141,58% so với quyết toán năm 2005.

+ Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau: 11,654 tỷ đồng, chi cho các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn và chuyển số dự toán của các đơn vị còn tồn chuyển sang năm sau.

III. Kết dư ngân sách năm 2006:

Tổng số kết dư ngân sách địa phương là 35,498 tỷ đồng. Trong đó:

1. Kết dư ngân sách quận là 28,214 tỷ đồng, đã xử lý như sau:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 15,577 tỷ đồng
- Di dời ô nhiễm môi trường: 3 tỷ đồng
- Tăng thu dùng tăng lương và chế độ chính sách: 3,833 tỷ đồng

- Thu gom rác:	0,776 tỷ đồng
- Duy tu giao thông 2007:	2 tỷ đồng
- Chương trình mục tiêu thay sách giáo khoa:	0,185 tỷ đồng
- Y tế:	1,259 tỷ đồng
- Dự phòng phí:	1,584 tỷ đồng

2. Kết dư ngân sách phường là 7,284 tỷ đồng, được sử dụng để chi các công trình chuyển tiếp, chi tăng lương và các chế độ chính sách phát sinh trong năm, chi đầu tư mới và dự phòng phí do Ủy ban nhân dân phường quyết định xử lý chuyển cân đối ngân sách phường năm 2007 theo quy định.

## **Điều 2. Thực hiện ngân sách quận năm 2007**

Hội đồng nhân dân quận 9 ghi nhận:

Trong năm 2007, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức điều hành, thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2007: tích cực triển khai Luật Quản lý thuế; khai thác nguồn thu; thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa tập trung vốn đầu tư các công trình giao thông theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; thường xuyên kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, ngăn ngừa tiêu cực trong sử dụng ngân sách... đạt những kết quả khả quan. Các nguồn thu ước thực hiện đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nhiệm vụ chi thường xuyên và chi thực hiện các nhu cầu phát sinh.

### **I. Phần thu ngân sách:**

- Thu ngân sách nhà nước: ước thực hiện cả năm là 240,285 tỷ đồng, đạt 151,7% dự toán năm và bằng 160,58% so cùng kỳ.

- Thu ngân sách địa phương: ước thực hiện năm 2007 là 287,125 tỷ đồng, bằng 152,03% dự toán năm và bằng 121,62% so cùng kỳ.

- Thu ngân sách quận: ước thực hiện 268,089 tỷ đồng, đạt 145,5% dự toán năm và bằng 120,41% so cùng kỳ.

### **II. Phần chi ngân sách:**

- Chi ngân sách địa phương: ước thực hiện 213,441 tỷ đồng, đạt 113,02% dự toán và bằng 106,41% so cùng kỳ.

- Chi ngân sách quận: ước thực hiện cả năm 2007 là 208,559 tỷ đồng đạt 113,19% dự toán và bằng 107,27% so cùng kỳ.

**Điều 3. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2008**

- Thu ngân sách nhà nước: 212,07 tỷ đồng bằng 133,88% so với dự toán năm 2007 và bằng 88,26% so với ước thực hiện năm 2007.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 143,843 tỷ đồng bằng 113,1% so với dự toán năm 2007 và bằng 106,36% so với ước thực hiện năm 2007 (loại trừ khoản chi đầu tư).

Tổng chi ngân sách quận: 137,699 tỷ đồng bằng 112,33% so với dự toán năm 2007 và bằng 105,23% so với ước thực hiện năm 2007 (loại trừ khoản chi đầu tư). Trong đó:

+ Chi chuẩn bị đầu tư là: 0,756 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên là: 136,943 tỷ đồng.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân quận thông qua tổng mức chi đầu tư phát triển là 180 tỷ đồng, theo danh mục công trình đăng ký thành phố năm 2008 (có danh mục kèm theo) thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau khi Thành phố giao chính thức.

**Điều 5.** Hội đồng nhân dân quận chấp thuận các giải pháp, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ điều hành ngân sách tại Tờ trình số 2027/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban nhân dân quận trình tại kỳ họp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách, Ủy ban nhân dân quận lưu ý các vấn đề sau:

1. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, phòng, ban và các phường theo đúng quy định.

2. Tăng cường tuyên truyền giáo dục các cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Tăng cường khai thác thêm nguồn thu, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung xử lý những khoản nợ đọng thu nộp ngân sách. Có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những đơn vị, cá nhân có hành vi trốn thuế, cố tình dây dưa nợ thuế. Phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch để đảm bảo cân đối chi.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao, đầu tư hạ tầng. Huy động các nguồn vốn phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không sử dụng vào những việc trái qui định của Luật Ngân sách nhà nước; hàng quý báo cáo

Thường trực Hội đồng nhân dân quận và báo cáo Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp gần nhất.

5. Điều hành việc sử dụng ngân sách, phải thường xuyên kiểm tra, thực hiện công khai tài chính, việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nâng cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị khi xây dựng dự toán năm, không để phát sinh bổ sung dự toán nhiều lần trong năm, nhằm đảm bảo thực hiện kỷ luật kỷ cương tài chính.

**Điều 6.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận, 02 Ban Hội đồng nhân dân quận, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước năm 2008 trên các lĩnh vực địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp thứ 14 ngày 14 tháng 12 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Nguyễn Như Khuê**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**